

Trung Giang Ký Sự – kỳ 52

Hành Vân

Sáng hôm sau, ngày 14 tháng 6, ba thầy trò qua thăm Tịnh xá Ngọc Phương của **đại đức Giác Kiến**. Tịnh xá ở khối 7, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột. Trước đó không nghe sư Giác Kiến gọi nó là tịnh xá, mà gọi là Phương Thảo Am. Ba chữ “Phương thảo am” có nghĩa là “Am cỏ thơm”. Một cái am cỏ thì thơm mùi gì? Thì mùi cỏ đó mà, hoặc cỏ tươi, hoặc cỏ khô chứ gì. Nói chứ cỏ thơm trong Phương thảo am chắc phải là một loại cỏ đặc biệt nào đó, ví dụ cỏ Giới, cỏ Định, cỏ Huệ của nhà Phật chẳng hạn...

Khi vô mạng điện toán đánh máy chữ Phương Thảo Am tìm kiếm ta sẽ thấy một số giới thiệu về nơi đây. Giới thiệu chính về Phương Thảo Am là “Trường thiền Phật giáo do trưởng lão Giác Dũng sáng lập”. Một trường thiền tất phải có quy mô của nó, về các mặt cơ sở – tổ chức – nhân sự – pháp học và pháp hành v.v... Lần này tôi đến Phương Thảo Am là để tìm hiểu về những điều đó.



Thiền đường ở Phương Thảo Am – Buôn Ma Thuột, cắt năm 2012.

Hình chụp tháng 6/2017.

Nói là am cỏ nhưng khi đến thì thấy một nhà sàn to lợp ngói đỏ, phía sau có vài cái cốc. Hòa thượng Giác Chí và tôi đi vào trước, trong khi sư Thảo còn đang đậu xe. Lúc đó sư Giác Kiến cùng với mấy chú Phật tử đang dựng lại một ngôi nhà gỗ ở phía sau. Nhìn quanh một vòng, tôi nhận thấy Phương Thảo Am có những lối đi nhỏ, có cây ăn trái và mấy đám rau, thêm nhà thấp chứ không cao, mái nhà không rộng, nhà không có sân, thêm vài cái cốc... Cảnh đó cho chục người ở chuyên tu thì hợp, chưa phải là chỗ cho trăm người cùng sinh hoạt.

Khoảng hơn 15 phút sau sư Kiến ngừng tay ra chào hòa thượng, chào huynh đệ đến thăm. Am chủ vui mừng vì có khách quý ghé thăm, và mong được hòa thượng hỗ trợ để thành cơ sở tôn giáo chính thức (*mang tên Tịnh xá Ngọc Phương*)... Hòa thượng Giác Chí lần đầu tiên ghé nơi đây. Ngài nói thấy hoan hỷ và hứa ủng hộ sư Kiến thành lập đạo tràng này. Suốt một tiếng đồng hồ ngài

ngồi nghe câu chuyện của tôi với sư Kiến, thỉnh thoảng lại góp chuyện rất tự nhiên. Và tức cảnh sanh tâm, hòa thượng Giác Chí còn cất giọng già cả mà mạnh mẽ đọc một bài thơ khen ngợi cảnh thiền nữa:

Đường vào cửa Phật hoa chào đón
Hương đến đài sen phượng phát hương
Cảnh tịnh như mơ hồn khách tục
Phồn hoa đô hội vất bên đường!

Quá ngạc nhiên, sư Kiến hít hà nói:

– Thơ ở đâu hay quá, hòa thượng! Trước giờ con chưa được nghe.

Đúng là trước giờ chưa từng nghe bài thơ này. Hôm đó ở Phương Thảo Am, tôi đã hỏi thăm vài điều về chương trình của đại đức Giác Kiến. Sư cho biết, hồi học ở Ấn Độ, hai luận án thạc sĩ và tiến sĩ của sư đều là nghiên cứu về A-na-pa-na-sa-ti, đề mục Niệm hơi thở. Nhưng đó là lý thuyết, bây giờ sẽ đi chuyên sâu A-na-pa-na-sa-ti, và mở rộng là Vi-pa-sa-na. Sư có lập một trang tin trên mạng điện toán để mọi người tìm hiểu và liên lạc, tại địa chỉ **phuongthaoam.com**. Đại đức Giác Kiến có hướng chuyên tu theo lý tưởng riêng, khác hẳn với đa số chư Tăng Khất Sĩ ngày nay, đó là một đặc điểm. Và mọi việc vẫn còn đang tiến hành...

Sẵn dịp huynh đệ gặp mặt, sư Kiến cho biết hai tuần nữa sẽ dẫn sáu chú sinh viên đi về quê Tổ, có thêm hai cư sĩ lớn tuổi cùng tham gia nữa. Vậy trên đường đi xuống miền Tây để mấy thầy trò ghé chỗ tôi xin nghe kể chuyện về Tổ thầy, về Khất Sĩ buổi đầu mà tôi đã tìm hiểu. Việc đó thì vô tư, nên tôi hỏi:

– Khi nào sư dẫn mọi người đi?

Sư Kiến nhỏ nhẹ đáp:

– Định ngày 2 tháng 7 đi.

– Vậy ngày 9 có đến Pháp viện Minh Đăng Quang dự hội thảo quốc tế về Phật giáo Đông Nam Á không?

– Chắc về coi một chút thôi.

– Mình cũng vậy, định về coi cho biết thôi, do thấy chương trình hội thảo không hay.

– Họ có mời mình dịch bài giúp, mà lên đây cuộc đất 5 năm rồi, cũng lười biếng dịch bài...

Tôi méc hòa thượng:

– Ảnh ham cuộc đất, hòa thượng.

Hòa thượng cảm ly nước với hớp một miếng, thủng thẳng nói:

– Chữ nghĩa nhiều rồi giờ đất thiếu thì bù vào! Cái gì cũng phải cân đối chớ.

Bốn thầy trò cùng bật cười vang cái am cỏ trên Tây nguyên...

Cuối buổi thăm viếng Phương Thảo Am hôm đó, tôi hỏi đại đức Giác Kiến chỗ của **đại đức Giác Đoan** có gì đặc sắc không, nếu có thì tôi sẽ ghé ra thị xã Buôn Hồ thăm sư luôn, trong chuyến đi Tây nguyên viết bài về Khất Sĩ lần này. Nhưng sư Kiến cho biết không có gì, thế thì cứ để huynh đệ **tự nhiên trong cái không có gì** chớ sao, tôi đi lo việc khác...

Cố ý trồng hoa hoa ủ rũ
Vô tâm tiếp liễu liễu xanh um!

Trên đường về lại Ngọc Thanh, nghe sư Minh Thảo xin phép một lát chở tôi qua Tịnh xá Ngọc Tín thăm sư Giác Quân, hòa thượng bảo đi luôn đi. Sư Thảo liền rẽ xe qua hướng khác. Tịnh xá Ngọc Tín do **đại đức Giác Phong** mua đất thành lập. Đầu năm 2001, ba sư Phong, Sương, Thủy cùng xuống Sài Gòn học Trung cấp Phật học ở Vĩnh Nghiêm, khóa đó có tôi. Trước đó Giáo đoàn III chưa cho Tăng, Ni đi học nhiều. Sư Giác Phong đã học lên hết Cao đẳng rồi đi Úc, qua đó phụ trông coi một tịnh xá giúp hòa thượng Minh Hiếu, Tăng trưởng của Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Úc châu. Vài năm sau sư Phong về, tự lập. Thế là Tịnh xá Ngọc Quang có mấy tịnh xá vệ tinh xung quanh: Ngọc Khánh, Ngọc Nhơn, Ngọc Phương, Ngọc Tín v.v... Đây là một nét của Giáo đoàn III: mỗi hòa thượng trụ một phương đều có các đệ tử lập các cơ sở khác quanh vùng, Cam Ranh, Ninh Hòa, Buôn Ma Thuột và Pleiku đều thấy cảnh đó. Trong khi các giáo đoàn khác thường không cho phép lập thêm tịnh xá.



Tịnh xá Ngọc Tín – Buôn Ma Thuột, do đại đức Giác Phong thành lập.
Hình chụp **tháng 01/2012**, lúc tịnh xá mới cất được vài cái nhà và vài cái cột...

Hơn bảy năm ở Tịnh xá Trung Tâm – quận Bình Thạnh đi học hai khóa, sư Giác Phong hay lái xe chở mọi người đi học hoặc đi tụng kinh hay đi lấy củi, và hướng dẫn Phật tử niệm Phật tại tịnh xá, nên sư gắn bó nhiều với Phật tử nơi đó. Có một lần cô Kiều kể với tôi một kỷ niệm về sư Phong. Cô Kiều người ở Đà Lạt, thường đi các tịnh xá, các chùa để chiêm bái cho chư Tăng, nhất là trong mùa an cư ở các trường Hạ có chư Tăng tập trung đông thì cô lại hay đến. Mà vào đầu mùa an cư ở Trường Hạ Tịnh xá Trung Tâm cũng hay tổ chức hiến

máu. Cô Kiều kể: Hôm đó hiến máu, đến phiên sư Phong. Lúc sư nằm hiến thì không sao. Nhưng lúc đứng lên, nhìn thấy máu chảy sư ngã lăn ra xiu. Cô Kiều thấy, hoảng quá vội chạy lại bế xốc sư đặt lên giường. Đặt sư xuống rồi cô chợt nghĩ: “Ừa, sao một bà già bảy mấy như mình mà bế nổi ông sư to chừng này?”.

Vào đầu năm 2012 tôi đã từng ghé chỗ sư Giác Phong hai, ba lần. Chỗ đất rộng gần mẫu rưỡi ($14.750m^2$), thế thoải thoải, trước mặt là mấy ruộng lúa của dân. Nghe nói Tịnh xá Ngọc Khánh chỗ đại đức Giác Sĩ ở cách đó không xa, bên kia mấy ruộng lúa.

Bây giờ, Tịnh xá Ngọc Tín đã làm xong, giống giống ngôi tịnh xá trong bộ *Chơn Lý* đã phác họa. Tịnh xá đã có đường đi riêng băng qua những ruộng lúa phía trước, không cần phải đi qua rẫy của dân ở phía sau nữa. Trong tịnh xá, các ngôi nhà cùng các cốc am đều đã được làm xong tươm tất, những hàng cây xanh đã tỏa bóng che mát những lối đi. Tất cả đã sẵn sàng cho người về ở tu. Nhưng để xem, ngày nay có mấy sư chịu xếp chân ngồi yên thảnh thơi này năm nọ? Chắc đa số các sư đều sẽ nghĩ rằng: Chỗ này buồn quá! Các sư trẻ sẽ nói đi học vui sướng hơn, các sư già sẽ nói ở đây ai lo cho mình, còn các sư bậc trung sẽ muốn tự lập một chỗ mới để mình làm chủ... **Đó là sự mâu thuẫn của thời đại, mà giáo hội phải chịu trách nhiệm.**

Tôi còn nhớ, vào lúc tìm mua đất lập tịnh xá, đại đức Giác Phong có tâm sự với các huynh đệ, là sư muốn lập một chỗ tu, chứ không có trồng cây ăn trái và tăng gia sản xuất như bình thường. Nay tâm nguyện đã thành tựu, và đại đức cũng đã đi xa, phần còn lại phải do người sau làm tiếp. Việc của Tam Bảo thì chư Tăng cùng gánh vác, thế thôi.

Thật ra trong Giáo pháp Khất sĩ, nhà sư tăng gia sản xuất là bất thường chứ phải đâu bình thường! Dù sau năm 1975, chế độ thay đổi, có những khó khăn về sự tu hành theo chánh hạnh của Khất sĩ, nhưng đâu đến nỗi phải lao động miệt mài. Ban đầu do xã hội bất ổn nên nhà sư cũng khó mà ngồi yên, hễ ngồi yên sẽ bị chúng kiểm chuyện và quả là ngồi mát ăn bát vàng! Do đó các vị khất sĩ phải lao động, và đồng thời cũng để khóa lấp những xáo động trong tâm, rứt rồi lộng giả thành chơn, cái lao động lại trở thành chánh hạnh của Khất sĩ. Nhất là vùng cao nguyên, các tịnh xá đều trồng cà phê và trồng tiêu. Còn ở thành phố, các tịnh xá làm tương chao, bánh mứt, hay làm nhang, mở tiệm chay, hoặc đi tụng đám để có thu nhập... Cho nên trong giáo hội Khất sĩ thế kỷ XXI mới phát sinh ra một tâm nguyện như của đại đức Giác Phong! Hay thật!

Có khách đến thăm, **đại đức Giác Quân** vui vẻ ra tiếp. Sư thỉnh hòa thượng và hai sư ở lại độ ngọc, Phật tử vừa mới nấu xong, họ đi về rồi. Tịnh xá rộng mênh mông, có một mình sư quay qua quay lại. Nhưng ở vậy thoải mái chứ có phiền gì...

Sáng ngày 15 tháng 6 tôi đi Ea H'leo để gặp **sư cô Hiếu Liên** ở Tịnh xá Ngọc Chánh. Từ thành phố Buôn Ma Thuột ra tới huyện Ea H'leo dài 80km. Tịnh xá nằm ngay mặt đường quốc lộ, phía bên phải. Tôi đến nơi lúc 10 giờ

sáng. Mùa mưa, bầu trời Ea H'leo không đẹp lắm, thôi cũng phải chụp vài tấm hình để minh họa cho bài viết.

Khi tôi chụp hình xong, cất máy vào giỏ, đi vào, thì gặp ngay sư cô Hiếu Liên đang chăm chú quét nhà, sát phía sau giảng đường. Vào cuối năm 2011 tôi đã từng ở đây bảy ngày phụ đại đức Giác Hoàng hướng dẫn một khóa tu thiền. Công việc lần đó của tôi là giảng *Chơn Lý*, bài *Diệt Lòng Ham Muốn*, trong bảy ngày mới giảng được phần I gồm 10 câu đầu.

Thấy tôi, sư cô Hiếu liền lên tiếng chào hỏi. Tôi nói sơ mục đích chuyến đi của mình, và hỏi luôn những điều cần tìm hiểu. Sư cô vui vẻ trả lời, mà không quên gọi đệ tử dọn cốc và rót bát cúng đường bữa trưa cho nhà sư mới ghé.

Năm 1992, sư cô Cảnh Liên từ An Khê lên Ea H'leo thành lập Tịnh xá Ngọc Chánh, rộng hơn 2ha. Khi lập tịnh xá rồi sư cô cất một chúng Ni ở Tịnh xá Ngọc Túc lên trụ, gồm sư cô Hiếu Liên và ba sư cô nữa. Sau đó sư cô Hiếu Liên đi du học Ấn Độ, rồi về lại đây, được bổ nhiệm trụ trì.



Cổng tam quan Tịnh xá Ngọc Chánh
ở thị trấn Ea Đăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Gần đây Tịnh xá Ngọc Chánh vừa xây xong cổng Tam quan và đài Quan Âm. Cổng trông to lớn bề thế, ốp đá ong phủ hết mặt ngoài rất đẹp, uy nghiêm. Tam quan gồm cửa giữa tên TỊNH XÁ NGỌC CHÁNH, rộng 4m, đỉnh vòm cao 4,9m. (*Vậy đỉnh ngọn đuốc cao hơn 10m, theo tỷ lệ trong hình thì biết.*) Hai cửa nhỏ hai bên tên GIÁC NGỘ và GIẢI THOÁT, nhìn là biết ngay nó rộng bằng nửa cửa giữa. Bởi tam quan nên cổng có tứ trụ, trên đỉnh bốn trụ là bốn hoa sen to, thêm hoa sen đỡ ngọn đuốc Chơn lý nữa là năm. Mặt trước bốn trụ, từ trái qua khắc bốn câu:

- | | |
|---|-----|
| Vào tịnh xá dòm trau trí tuệ | (1) |
| Đến đạo tràng sửa đổi thân tâm. | (4) |
| Tịnh xá gìn giữ nguồn thiêng hạnh Khất sĩ | (2) |
| Ngọc Chánh nối truyền cội giác đạo Như lai. | (3) |

Còn đài Quan Âm rất trang nghiêm mỹ lệ, mà riêng tòa giả sơn phía sau thôi chắc làm phải một tỷ trở lên. Người ta, bởi cứ mãi tự khinh mình, nên rất ưa gần gũi cầu cạnh Mẹ hiền Cứu khổ Quán Thế Âm! Họ không sao ngờ được Quán Thế Âm chính là một đức hạnh trong cõi lòng con người. Mà mỗi khi bái lạy cầu cạnh tượng Quán Thế Âm mặc áo trắng kia thì hãy nhớ tôn trọng hạnh đức Từ bi Vị tha Thông cảm Quan tâm Giúp đỡ trong chính mình. Có như thế đức Bồ-tát Quán Thế Âm vô tướng mới hoan hỷ và ban phước cho. Đừng có đem cái tâm ích kỷ hại người mà lạy cầu Bồ-tát làm chi, bởi đó là việc vô ích.



Đài Quan Âm, Tịnh xá Ngọc Chánh.

Tịnh xá cũng đang xây giảng đường và chánh điện, lúc tôi ghé. Ở tầng trệt là tòa nhà giảng đường rộng hơn 800m², đã làm xong, đặt tên là Giảng đường Minh Đăng Quang. Tuy giảng đường có tên đó mà không để tượng đức Tổ sư, bởi nhiều người ở đây không biết đức Tổ sư là ai, nên phải để tượng Phật Thích-ca cho họ cung kính (?)

Tôi đề ý xem thêm các câu pháp được khắc chạm sau cổng, bên ngoài và trong giảng đường, nhưng chưa thấy hai câu quan trọng này của Đạo Phật Khất Sĩ:

Nói truyền Thích-ca Chánh pháp
Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam.

Nói về sự xây dựng, tôi hỏi xây lớn thế này các cụ trong đoàn có chỉ đạo gì không? Sư cô cho biết hầu như là ít có, ngày xưa cũng có, nhưng sau này đa phần các cô tự làm. Tôi lại hỏi, nhưng bây giờ cái gì là Khất Sĩ, y vá và bát đất hầu như không dùng rồi, còn tịnh xá thì sao?... Sư cô Hiếu nói do trình độ người ở đây còn kém, mình phải có phương tiện để đưa người về với đạo. Nếu không có hình tượng bên ngoài thì họ không hiểu. Rồi từ đó mình mới hướng dẫn họ tu được.

Sư cô Hiếu Liên hiện đang đảm nhiệm vai trò Trưởng Ban Hoằng pháp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Ea H'leo. Vai trò Trưởng Ban Hoằng

pháp của Giáo hội Phật giáo ở các nơi đều do Tăng làm đây! Sư cô cho biết, huyện này có 10 cơ sở Phật giáo, gồm tịnh xá đây và Tịnh xá Ngọc Thiện, thêm ba ngôi chùa và năm niệm Phật đường của Phật giáo Bắc tông nữa.

Sư cô cùng chư Ni và Phật tử cố gắng xây dựng cơ sở để có chỗ tổ chức các khóa tu, như Khóa tu Sa-di Tập sự của giáo đoàn, các khóa tu thiền thường xuyên vào mỗi Chủ nhật và lớp giáo lý cho Phật tử. Điều đó cũng phù hợp với nhiệm vụ trưởng ban của sư cô.

Và Tịnh xá Ngọc Chánh cũng có Ban hộ niệm cho người mất, nhưng không giống với các nhóm niệm tám tiếng cho mềm xác của thầy Giác Nhân khởi xướng. Ví dụ, khi có người mất, gia đình đó đến mời, thì đầu tiên sư cô dẫn Phật tử đến khai kinh một bữa, còn lại Phật tử tịnh xá đến niệm Phật suốt 49 ngày. Nó gần như là thông lệ. Có làm vậy người ta mới về với mình.

Khi tôi hỏi về Ni giới Đoàn III, sư cô Hiếu Liên cho biết bên này có bốn Ni trưởng, 15 Ni sư, và khoảng 150 tỳ-kheo Ni... Tổng cộng có 370 Ni chúng, kể cả mấy nhóc. Số tịnh xá và tịnh thất Ni là 47 ngôi, kể cả số chưa chính thức, trải rộng ở miền Tây nguyên và miền Trung từ Quảng Ngãi vào đến Bình Thuận.

Biết bên Ni nhiều, mà hôm đó đến Ngọc Chánh gặp sư cô Hiếu để viết bài tôi mới được biết quá trình xuất gia của chư Ni Đoàn III. Quá trình này khác hẳn các đoàn Ni khác:

- Đầu tiên là công quả ba tháng mới được cạo tóc.
- Khi được cạo tóc sẽ mặc đồ nâu, làm tập sự Ni.
- Tập sự một năm mới được nhập chúng, mặc đồ vàng.
- Nhập chúng một năm mới được thọ Sa-di Ni v.v...

Đây là giữ theo cách thức của sư bà Ngân Liên từ xưa. Các đoàn khác không có giai đoạn nhập chúng. Chuyện này, vào dịp khác sẽ bàn đến.

Tạm biệt Ngọc Chánh để tiếp tục chuyến đi của mình, tôi có một ý nghĩ: Bây giờ có nhiều nơi đua nhau xây cất thật đẹp thật sang thật to, rồi kêu gọi Phật tử về tu, để chư Tăng, Ni hướng dẫn và lo tổ chức ăn ở cho các vị tu. Ai cũng định ninh người xuất gia làm công cho Phật tử tu là Bồ-tát hạnh, theo quan điểm của Phật giáo Bắc tông Việt Nam ngày nay. Trong khi đó, thời Tổ, thời trước, chư Tăng, Ni lo tu, Phật tử về hộ trì, tức là ngược lại. **Vậy chư Tăng, Ni lo tu, để Phật tử noi gương tu theo, là cái hạnh gì?** Đúng là cái thời buổi... luân hồi! Đúng là gió đảo chiều, nói sang sang theo kiểu Mỹ!

Rời Ngọc Chánh, tôi đón được một chiếc xe Kon Tum 16 chỗ để đi Pleiku. Trên xe tôi hỏi đường đến huyện Chư Sê, mà lại hỏi sau khi đã đưa tiền xe, không ngờ nó mới nửa đường đi Pleiku, anh chàng phụ xe cũng chẳng đưa bớt tiền lại. Xuống xe tại Bến xe Chư Sê, tôi hỏi đường vào Tịnh xá Phú Cường. Máy chú xe ôm ai cũng biết chỗ, một chú chở tôi vào tịnh xá, cách đó khoảng 2km.

Khi tôi vào bên trong tịnh xá, gặp ngay sư Giác Minh Hưng, đã từng ở Tịnh xá Trung Tâm đi học mấy năm. Nghe tôi nói ghé tịnh xá để gặp **đại đức Giác Duyên**, Minh Hưng liền đi thỉnh sư phụ ra. Trong hơn 60 phút gặp đại đức Duyên hôm đó, tôi đã có đủ những thông tin cần biết.



Tịnh xá Phú Cường – xã Ia Pal, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
Hình chụp tháng 6/2017.

Tại xã Ia Pal (*đọc là Cha Pa*), trên đường xuống thác Phú Cường, cũng là trên đường đi về Phú Bổn, đại đức Giác Duyên đã lập Tịnh xá Phú Cường vào năm 2010. Hiện nay tịnh xá có đất rộng gần 8000m², ban đầu phía sau thấp hơn phía trước (*do chủ cũ đào đất bán*) nên phải đổ thêm hơn 200 xe đất, là gần 3500m³ đất, để nâng phía sau lên cao hơn phía trước.

Tịnh xá đang xây dựng tòa nhà giảng đường – chánh điện ở giữa khu đất, theo mô hình của Tịnh xá Trung Tâm – quận Bình Thạnh. Giảng đường ở tầng trệt, rộng 23 x 28m. Phía trước có đài Phật Thích-ca, đài Quan Âm, vườn Lâm-tỳ-ni, đều đơn giản, vừa phải. Chỗ tôi ngồi nói chuyện với đại đức Duyên là trước dãy nhà Tăng, xây một trệt một lầu, cặp bên hông tòa nhà giảng đường – chánh điện và ngay phía sau đài Quan Âm.

Về đây hơn sáu năm, đại đức Duyên đã học lái xe và mua một chiếc xe ô-tô cũ giá vài chục triệu để đi làm đạo. Trong khi hồi đó ở Thành phố Hồ Chí Minh, đại đức hay đi bộ từ Tịnh xá Trung Tâm qua Học viện để giảng, hơn 3km! Đại đức vừa tổ chức Khóa tu mùa Hè lần thứ 7, từ ngày 3-7/6/2017, dài năm ngày, cho thanh thiếu niên ở Chư Sê. Khóa này có 500 em tham dự, từ 12 đến 22 tuổi. Cả Chư Sê chỉ có Tịnh xá Phú Cường tổ chức.

Vùng Chư Sê này, ngoài người Kinh thì người Gia-rai là đa số, và có một làng người Ba-na. Bây giờ, mỗi Chủ nhật đại đức phải đi vô làng làm lễ, cả làng tập trung về. Họ cũng biết thờ Phật trong nhà, thờ Phật Quan Âm. Nhưng mà đại đức Duyên muốn họ thờ Phật Thích-ca hơn. Sáng, 5g15' ba thầy trò bắt đầu đi, 13 cây số, 6g làm lễ, 7g đi sang làng khác, 8g đi làng khác, 9g đi làng khác, 10g đi làng khác, 11g về đây ăn cơm trưa rồi nghỉ. Chiều, nếu đi thì 1g đi nữa, còn không thì bảo mấy làng ở gần tập trung về đây. Nói chung cũng vất vả.

Còn chúng xuất gia, đại đức nhận được tám đệ tử, đều cho đi học. Hai chú vừa thi Học viện là Minh Hưng và Minh Vượng (*trước là Minh Thịnh*), ba chú học trung cấp, một chú vừa thi 12... Sắp tới đại đức Giác Duyên xin lập thêm một tịnh xá ở xã Ia Blang (*đọc là Cha Bờ-lang*), cách 10km, đã trình giáo đoàn. Có chúng xuất gia thì mới mở thêm tịnh xá được.

Về Giáo đoàn III, đại đức Duyên nói bên Tăng hiện có 70 tịnh xá, kể cả tịnh xá chưa chính thức. Có mười mấy tịnh xá chưa chính thức là Ngọc Tín, Ngọc Nhiên, Ngọc Phương ở Đăk Lăk; Ngọc Hoàng, Ngọc Tân, Ngọc Lệ ở Gia Lai; Ngọc Trì ở Quy Nhơn; Ngọc Ấn, Ngọc Thạch, Ngọc Phật, Ngọc Tháp, Ngọc Kim ở Khánh Hòa v.v... Tăng số có 380 vị lớn nhỏ. Đây là căn cứ vào số liệu từ rằm tháng 7 năm ngoái.

Tịnh xá Phú Cường có đặc điểm là không cúng sao hạn gì hết, cũng không vàng mã. Bên Buôn Ma Thuột có tịnh xá làm việc đó... Các lễ tháng Tư, lễ tháng Bảy ngày 12, có khoảng 1100, 1200 người, mùa mưa nên mang dép vào giảng đường, cho ngồi ghế mũ thấp...



Đài Quan Âm – Tịnh xá Phú Cường – Chư Sê

Khi đại đức Giác Duyên cho biết:

– Khóa Hè: giảng pháp sáng chiều, đồ vui, thi giáo lý, xuống thác chơi, mời bác sĩ giảng, mời công an giảng...

Tôi tò mò hỏi:

– Công an giảng gì, đại đức?

Đại đức Duyên đáp:

– Tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, chữa cháy, về chất nổ, làm giấy chứng minh...

– Mình mời, họ sẵn sàng sao?

– Sẵn sàng chứ, công an huyện.

– À, xem như mình giúp họ chứ, giúp làm việc với dân.

- Ủ, họ đâu có tập trung được.
 - Còn bác sĩ thì sao, đại đức?
 - Bác sĩ thì sơ cấp cứu, hô hấp nhân tạo, một số bệnh thông thường, gãy tay gãy chân, bó xương, cầm máu, tai hại của gêm (*game*)...
 - Bác sĩ cũng giảng về gêm sao?
 - Bác sĩ là Phật tử mà. Rồi mình cho các em thi tài năng, nó sáng tác đề tài, chia tổ ra thi. Rồi mình có thưởng v.v...
 - Đại đức có tấm hình nào không, cho con đi.
 - Trên mạng có, tại **tinhxaphucuong.vn**.
 - Trang web của tịnh xá mình?
 - Ủ. Tiếc là khóa tu này chưa có hình, vì máy bị vi-rút. Hình còn trong thẻ nhớ của máy chụp hình.
 - Đại đức, không bao nhiêu tiền, tính ra gần 1000 đồng một ngày thôi. Mình nạp thẻ Kaspersky, màu xanh, của bọn Đức, tốn 300 ngàn một năm cho một máy. Máy rất an toàn, suốt năm!
 - Cài rồi.
 - Sao lại bị vi-rút được?
 - Không biết nữa.
 - Cái thẻ Kaspersky 165 ngàn không vào mạng được, nó chỉ bảo vệ máy tính trước mấy thẻ nhớ, đầu đọc lạ... thôi. Máy lắp-tóp của đại đức năm nào?
 - Máy bàn.
 - Ô! Đại đức xem lại coi cái máy năm nào?
 - Họ cho đó mà.
- Đại đức Duyên nói rồi bật cười, tôi cũng mỉm cười và chuyển đề tài:
- Vậy thật tế đại đức về địa phương này thì người dân và chính quyền đều ủng hộ đại đức?
 - Mình không quyền góp, kể cả đang xây chánh điện đây cũng không quyền góp. Cứ tùy theo sự cúng dường của Phật tử mà làm.
 - Dạ.

Sự kêu gọi quyền góp làm mất lòng người. Nhà Phật có một đặc điểm là giáo hội sẽ không rót tiền về cho cơ sở nào để xây dựng cả. Bởi nhà Phật chú trọng lý tưởng giải thoát luân hồi, nên mọi sự xây dựng cơ sở tu tập đều là tùy duyên, nhẹ nhàng, làm trong bao lâu cũng được, to nhỏ gì cũng xong. Và trong tinh thần đó, chính giáo hội cũng không có quỹ lớn để rót tiền cho ai hết. Có nhiều nơi, địa phương không khá lắm, mà chùa chiền vẫn xây dựng được, làm người ta ngạc nhiên, nghĩ chắc do giáo hội tài trợ. Thật ra giáo hội không có tài trợ tiền của gì hết, đều do phước duyên của vị trụ trì và chư Tăng, Ni nơi đó mà

cảm được các y báo đầy đủ. (*Thân thể là chánh báo, quả báo chính; của cái nhà cửa điều kiện sống... là y báo, quả báo phụ theo cái chính.*)

Đại đức Duyên nói tiếp, giọng nhỏ nhỏ:

– Sống cũng đơn giản, ăn uống sơ sài. Tháng Tư tháng Bảy mấy cái lễ, trưa là mua mấy chục ký bún, nấu nồi nước lèo, thêm ít rau sống, mỗi người một tô là xong!

Tôi bật cười, sư huynh vẫn hồn nhiên vô tư như hồi nào. Mà có vậy mới ở chùa bền được. Tôi nói:

– Dạ đúng, làm nhiều món mệt lắm.

– Thời gian đâu mà nấu? Tối mấy trăm, cả ngàn người mà.

– Chỉ có mấy Ni có tâm hồn ăn uống mới làm siêng mà lo mâm cao cỗ đầy.

– Còn ở đây cúng hội cũng đặc biệt, không cúng buổi trưa. Cúng từ 8 giờ đến 9 rưỡi. Vì sáng ra họ phải lo nhà cửa, cơm nước, đưa con cháu đi học. Trưa, họ phải về lo cơm nước, đón con cháu về nữa. Cho nên mình không cúng trưa được.

– Dạ.

– Mà cũng tiện cho mình là khỏi nấu cơm trưa.

– Hay!

Cả hai huynh đệ bật cười lớn. Hồi tôi ở Tịnh xá Trung Tâm – quận Bình Thạnh đi học hai khóa tám năm, đại đức Giác Duyên làm Trưởng Ban Quản chúng, đại đức Giác Nhẫn làm Phó, tôi làm cái gì đó quên rồi, đại đức Giác Kính làm Kiểm soát, thêm ba Tổ trưởng với ba Tổ phó thành một Ban Quản chúng. Cứ vậy suốt mấy năm liền. Bây giờ mỗi người đi một phương làm đạo, mấy khi gặp lại nhau.

Đại đức Duyên trở lại nói nghiêm túc:

– Đúng truyền thống của mình là cúng trưa, mà quý ngài cũng phải thông cảm thôi. Buổi trưa người ta không tập trung được.

Tôi cũng tiếp lời:

– Thôi, buổi trưa thầy trò xót bát thôi. Chủ yếu là đọc kinh, giảng pháp cho Phật tử nghe. Về chỗ mới mà đại đức làm được vậy là quá êm rồi. Tính ra mấy huynh đệ từ Ngọc Phúc ra trụ trì, mấy sư Nhường, Khánh, Kính, Chiếu... cũng chưa phát triển được mà.

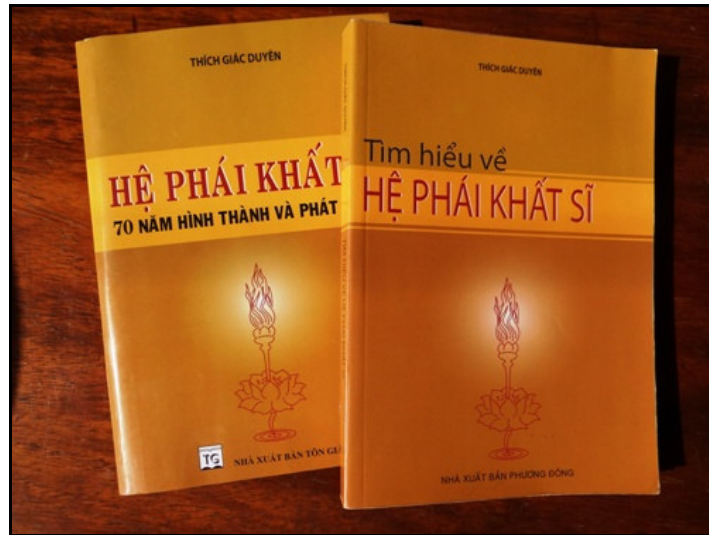
– Mình phải tận tụy, phải kiên trì mới có được.

– Dạ. Vậy bữa nay ai ở Ngọc Phúc với hòa thượng Giác Thành?

– Cũng đông, lớp nhỏ.

– Để một lát con qua đó...

Tôi mượn đại đức Giác Duyên bản Báo cáo năm 2016 của Ban Thư ký Giáo đoàn III để chụp làm tư liệu. Bản đó có năm trang A4, viết ngày rằm tháng 7 năm 2016, do Chánh Thư ký của Ban Thư ký Giáo đoàn III ký tên là Đại đức Giác Duyên. Sau khi tốt nghiệp tiến sĩ ở Trung Quốc, về nước đại đức Giác Duyên đã tích cực tham gia giảng dạy tại Học viện Phật giáo Việt Nam – Tp. Hồ Chí Minh từ cuối năm 2005, là từ đầu Khóa VI, khóa tôi lên Học viện học. Ngoài ra đại đức cũng viết sách, và đã in hai quyển. Rồi thêm công việc thành lập tịnh xá và trụ trì nơi đây, thêm việc trong Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Gia Lai, việc của giáo đoàn v.v... Quả thật đại đức Giác Duyên đã cố gắng tận tụy, kiên trì phụng sự cho Tam Bảo. Và chính đó là sự thành công, như lời đại đức đã nói...



Hai quyển sách của tác giả Thích Giác Duyên

Việc đến Tịnh xá Phú Cường tạm xong, tôi xin phép đi xuống thác Phú Cường chơi cho biết. Đại đức Duyên liền bảo sư Giác Minh Hưng đưa tôi xuống thác. Từ tịnh xá xuống đó một cây số. Chưa xuống tới dưới thác, mới đứng trên ngó qua ngó lại tôi đã nhờ Minh Hưng đưa ra đường quốc lộ đón xe qua Pleiku. Đến khi xem trên mạng mới thấy thác Phú Cường và ruộng bậc thang gần đó rất đẹp...



Thác Phú Cường – Chư Sê – Gia Lai, ảnh sưu tầm.

Lên Tây nguyên lần này, tôi đã gặp các đại đức Giác Duyên, Giác Phỏ, Giác Nhường, Giác Kiên và Hiếu Liên là hàng tiền sĩ, và các đại đức Giác Phong, Giác Đoan, Giác Quân là hàng cử nhân Phật học, để tìm hiểu. Quý vị đã đem sở học của mình về địa phương thi thố, làm cho Phật giáo Khất Sĩ trên miền Tây nguyên thêm mạnh mẽ và đặc sắc, ai cũng nể. Đó là ghi nhận sơ bộ.

Nếu là người có đạo nhân thì không bị hình thức che mờ, người ấy sẽ nhìn sâu vào bản chất. Chùa to Phật đẹp, người ra vô đông đảo, ngày nào cũng có việc, địa phương phải nể, chỉ mới là một chút thành công ở đời, hay chỉ được một cái vỏ chật hẹp cho đạo. Nếu thật là hoằng pháp Niết-bàn, thật là xiển dương Chánh pháp Thích-ca thì phải vô vi, phải tiến lên nữa. Những điều đó bộ *Chơn Lý* của Sư trưởng Minh Đăng Quang đã phác họa, đã chỉ dẫn, đã thuyết minh, đã quyết định rồi, nào cần ai phải nhiều lời!

Người khất sĩ đi về một phương lập đạo cho đời là người thi hành hạnh Bồ-tát, việc này không hề đơn giản. Đó là tâm nguyện lành, là chí hướng cao thượng, là sự phấn đấu liên tục, là hy sinh cả đời, là khéo léo làm những việc cần làm, là thi ân bố đức, là hun đúc những niềm tin trong sạch, là xây dựng một nền tảng đạo đức thanh cao v.v... Mà cũng như người ra trận, người ấy hoặc thắng trận vẻ vang, hoặc gục ngã, hoặc sợ hãi thối lui. Nếu ai cảm thông thì có thể làm được, còn không thì khó lắm. Việc này rất cần Tăng đoàn quan tâm hỗ trợ cho quý vị ấy, nhất là định hướng.
